

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU**

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An lập kế hoạch điều động tàu vào, rời khu vực Cửa Lò ngày 26 tháng 7 năm 2026

| Thời gian                 | Tên tàu           | Mớn nước | LOA    | DWT     | Tàu lai   | Tuyến Luồng | Từ            | Đến           | Đại lý |
|---------------------------|-------------------|----------|--------|---------|-----------|-------------|---------------|---------------|--------|
| <b>I. BẾN CẢNG CỬA LÒ</b> |                   |          |        |         |           |             |               |               |        |
| 17.00<br>(25/7)           | MINH PHÚC 88      | 4.0      | 79.86  | 3789    | N/A       | Cửa Lò      | Cầu 2, Cửa Lò | Cầu 1, Cửa Lò | N/A    |
| 17.30<br>(25/7)           | FS BITUMEN NO.1   | 6.1      | 105.50 | 4999    | CL09+CL16 | Cửa Lò      | P/S           | Cầu 2, Cửa Lò | VOSA   |
| 18.00<br>(25/7)           | VIETSUN FORTUNE   | 5.6      | 117.00 | 7990.68 | CL09+CL16 | Cửa Lò      | P/S           | Cầu 4, Cửa Lò | CLSC   |
| 18.30<br>(25/07)          | ROYAL 18          | 4.0      | 90.98  | 5617.50 | CL16      | Cửa Lò      | P/S           | Cầu 5, Cửa Lò | VMC    |
| 21.00<br>(25/7)           | PHƯƠNG BÁCH 36(*) | 4.2      | 79.90  | 4378.2  | N/A       | Cửa Lò      | Cầu 2, Cửa Lò | P/S           | N/A    |
| 07.00                     | VIETSUN FORTUNE   | 5.6      | 117.00 | 7990.68 | CL09+CL16 | Cửa Lò      | Cầu 4, Cửa Lò | P/S           | CLSC   |
| 08.00                     | FS BITUMEN NO.1   | 4.8      | 105.50 | 4999    | CL09+CL16 | Cửa Lò      | Cầu 2, Cửa Lò | P/S           | VOSA   |
| 11.00                     | ROYAL 18          | 5.0      | 90.98  | 5617.50 | CL16      | Cửa Lò      | Cầu 5, Cửa Lò | P/S           | VMC    |

|                                 |                   |     |        |         |                |        |                 |                 |      |
|---------------------------------|-------------------|-----|--------|---------|----------------|--------|-----------------|-----------------|------|
| 14.00                           | WAN YUAN 19       | 8.2 | 147.02 | 16788.3 | CL09+CL16      | Cửa Lò | Cầu 5, Cửa Lò   | P/S             | VMC  |
| II. BẾN CẢNG CHUYÊN DÙNG VISSAI |                   |     |        |         |                |        |                 |                 |      |
| 17.30<br>(25/7)                 | SÔNG TIỀN (*)     | 4.5 | 79.79  | 3563.72 | N/A            | Vissai | Cầu 5, Vissai 1 | P/S             | N/A  |
| 19.00<br>(25/7)                 | GIA HƯNG 168      | 3.7 | 79.30  | 3232    | N/A            | Vissai | P/S             | Cầu 7, Vissai 1 | N/A  |
| 20.00<br>(25/7)                 | VIỄN ĐÔNG 88 (*)  | 3.2 | 105.73 | 8583.9  | VS06+VS07      | Vissai | Cầu 1, Vissai 1 | P/S             | VOSA |
| 21.00<br>(25/7)                 | THẮNG LỢI 588 (*) | 5.2 | 79.98  | 4150    | N/A            | Vissai | P/S             | Cầu 1, Vissai 1 | N/A  |
| 22.00<br>(25/7)                 | QUANG HƯNG 968    | 5.2 | 79.95  | 3885.1  | N/A            | Vissai | Cầu 3, Vissai 1 | P/S             | N/A  |
| 23.00<br>(25/7)                 | GIA LINH 868      | 2.3 | 79.37  | 3264    | N/A            | Vissai | Cầu 1, Vissai 1 | Cầu 3, Vissai 1 | N/A  |
| 01.00                           | HỒNG PHÁT 168     | 3.2 | 79.98  | 3288    | N/A            | Vissai | P/S             | Cầu 5, Vissai 1 | N/A  |
| 06.00                           | AN HƯNG 36        | 5.6 | 79.88  | 3342    | N/A            | Vissai | Cầu 3, Vissai 1 | P/S             | N/A  |
| 06.30                           | GIA LINH 868      | 5.3 | 79.37  | 3264    | N/A            | Vissai | Cầu 3, Vissai 1 | P/S             | N/A  |
| 07.00                           | ANSAC PRIDE       | 6.6 | 177.85 | 37094   | VS06+VS07+NH89 | Vissai | P/S             | Cầu 3, Vissai 1 | S&A  |
| 09.00                           | HỒNG PHÁT 168     | 4.5 | 79.98  | 3288    | N/A            | Vissai | Cầu 5, Vissai 1 | P/S             | N/A  |

|                                   |                |      |        |         |                |            |                    |     |        |
|-----------------------------------|----------------|------|--------|---------|----------------|------------|--------------------|-----|--------|
| 10.00                             | TÂN BÌNH 239   | 10.3 | 178.00 | 32911.9 | VS06+VS07+NH89 | Vissai     | Cầu 2, Vissai 1    | P/S | LAVICO |
| 16.00                             | QUANG TRUNG 86 | 5.7  | 79.80  | 3655    | N/A            | Vissai     | Cầu 7, Vissai 1    | P/S | N/A    |
| III. BẾN CẢNG XĂNG DẦU NGHỆ HƯƠNG |                |      |        |         |                |            |                    |     |        |
| 09.00                             | NHÀ BÈ 08      | 5.6  | 104.98 | 6678    | CL09+CL16      | Nghi Hương | Phao XD Nghi Hương | P/S | CLSC   |

Nơi nhận:

Nghệ An, ngày 25 tháng 7 năm 2026

- Giám đốc (để báo cáo);
- Đại diện Cửa Lò (để thực hiện);
- Các phòng: AT-ANHH,TC-KT;
- Chi nhánh Hoa tiêu HH KV VI;
- Cty CP Cảng Nghệ Tĩnh;
- Công ty TNHH Cảng Cửa Lò;
- Cty CP XMSL Nghệ An;
- Cty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An;
- Tổng kho XD DKC;
- Website Cảng vụ Hàng hải Nghệ An;
- Lưu: QLKCHT.

Ghi chú: (\*) Tàu thay đổi thời gian vào, rời cầu.